

*An Biên, ngày 27 tháng 7 năm 2017*

Số: 92/2017/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 160/2017/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017, giữa:

- Anh Lý Chiến H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

- Và chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lý Chiến H và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Chiến H và chị Nguyễn Thị M tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị M xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lý Thị Huyền T, sinh ngày 27/11/2008.

Cháu Lý Thị Huyền T có nguyện vọng được sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn.

Giao cháu Lý Thị Huyền T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con chung và sự thỏa thuận của vợ chồng. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh H và chị M về việc chị M không phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết anh, chị có quyền làm đơn yêu cầu việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh H và chị M xác định vợ chồng có 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) hiện do anh H đang quản lý. Anh chị thỏa thuận chia cho anh H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và chia cho chị M 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Anh H thực hiện giao trả tiền cho chị M như sau:

Ngày 20/8/2017 giao 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Ngày 20/9/2017 giao 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

Ngày 20/10/2017 giao 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Trường hợp anh H không thực hiện nghĩa vụ giao trả tiền cho chị M theo thỏa thuận thì chị M có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số nợ còn lại.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ giao tiền: Các đương sự thống nhất không tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ giao tiền.

- Về quan hệ nợ chung của vợ chồng: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Án phí ly hôn: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định, cụ thể:  $300.000 \text{ đồng} \times 50\% = 150.000 \text{ đồng}$  (Một trăm năm mươi nghìn đồng);

+ Án phí giá ngạch:

Anh H phải nộp là:  $10.000.000 \text{ đồng} \times 5\% \times 50\% = 250.000 \text{ đồng}$  (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị M phải nộp là:  $15.000.000 \text{ đồng} \times 5\% \times 50\% = 375.000 \text{ đồng}$  (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí mà anh H phải nộp là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007043 ngày 06/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Biên. Anh H còn phải nộp thêm 100.000 (Một trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- Các đ-ơng sự;
- VKS cùng cấp;
- UBND xã T;
- L- u hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Đinh Thị Thơm**